

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh ☐ giảng

Ngành: Hoá học; Chuyên ngành: Khoa học vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Thị Thu Hương

2. Ngày tháng năm sinh: 29/01/1986; Nam ☐ Nữ ☒ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Đông Ninh, Khoái Châu, Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số nhà 127 ngõ 163, phố Tư Đình, p. Long Biên, q. Long Biên, tp. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Lê Thị Thu Hương, Bộ môn Hoá học, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0989291286; E-mail: lethithuhuong@vnua.edu.vn; lehuongmaket@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 2 năm 2009 đến tháng 3 năm 2014: Giảng viên, Bộ môn Hoá học, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

Từ tháng 4 năm 2014 đến tháng 4 năm 2015: Giảng viên, Bộ môn Hoá học, Khoa Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 5 năm 2015 đến tháng 12 năm 2021: Giảng viên, Phó trưởng bộ môn, Bộ môn Hoá học, Khoa Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Từ tháng 1 năm 2022 đến tháng 6 năm 2023: Giảng viên, Phó trưởng bộ môn, Bộ môn Hoá học, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Từ tháng 6 năm 2023 đến nay: Giảng viên chính, Phó trưởng bộ môn, Bộ môn Hoá học, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Hoá học, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.62617586

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (hướng dẫn NCS)

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 11 tháng 6 năm 2008; số văn bằng: A0168145; ngành: Sư phạm Hoá học (chương trình Chất lượng cao), chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 4 năm 2011; số văn bằng: A006301; ngành: Hoá học; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 6 năm 2019; số văn bằng: GUST/TS 244; ngành: Khoa học vật liệu; chuyên ngành: Vật liệu điện tử; Nơi cấp bằng TS: Học viện Khoa học và Công nghệ, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hoá học - Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Tổng hợp, xác định cấu trúc và các đặc trưng vật liệu của vật liệu nano, vật liệu tự nhiên nhằm ứng dụng trong môi trường và nông nghiệp.

- Hướng nghiên cứu 2: Tổng hợp, xác định cấu trúc và các đặc trưng vật liệu của các hệ vật liệu nano mang thuốc đa chức năng ứng dụng trong y sinh học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn phụ 01 NCS bảo vệ thành công luận án và đã được cấp bằng TS;

- Đã hướng dẫn 01 HVCH/ bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng: 4; trong đó có 3 đề tài cấp Học viện và 1 đề tài cấp Học viện trọng điểm.

Ngoài ra, đã hoàn thành 2 đề tài do Quỹ Khoa học Quốc tế (International Foundation for Science – IFS) và 1 đề tài nghiên cứu sau tiến sĩ do Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF) tài trợ. Đã và đang tham gia một số đề tài NAFOSTED do Viện Khoa học Vật liệu, viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chủ trì. Đang thực hiện đề tài nghiên cứu sau tiến sĩ thứ hai do Quỹ VINIF tài trợ.

- Đã công bố (số lượng) 45 bài báo khoa học, trong đó có 33 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, và 4 báo cáo trong kỉ yếu hội nghị trong nước và quốc tế.
- Đã được cấp 6 bằng độc quyền sáng chế và 1 bằng độc quyền giải pháp hữu ích (đồng tác giả);
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2016 và 2021; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học 2011-2012, 2012-2013, 2020-2021, 2022-2023 và năm 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức tốt; chấp hành nghiêm túc đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cơ quan công tác và địa phương nơi cư trú. Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo. Có tác phong làm việc nghiêm túc, phối hợp tốt với đồng nghiệp, tôn trọng và hỗ trợ tốt cho người học. Chủ động, sáng tạo và có trách nhiệm trong công việc. Không ngừng học tập, nâng cao trình độ, cập nhật các kĩ thuật, kĩ năng, và xu hướng mới trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

- Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: đã được đào tạo chính quy tại các cơ sở giáo dục đào tạo hàng đầu Việt Nam ở cả 3 bậc Đại học, Cao học và Tiến sĩ. Có đủ trình độ chuyên môn để đảm nhiệm các nhiệm vụ tại cơ sở giáo dục đại học. Đã tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn giúp nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu.

- Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: có đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nhà giáo. Cụ thể:

+ Về đào tạo: Có năng lực giảng dạy tốt, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, lấy người học làm trung tâm, được người học đánh giá tốt. Đã tham gia giảng dạy trình độ thạc sĩ; hướng dẫn, đánh giá khoá luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ. Đã tham gia xây dựng chương trình đào tạo, chủ biên và tham gia biên soạn giáo trình, sách phục vụ đào tạo. Đã tham gia rà soát, tự đánh giá chương trình đào tạo. Có khả năng cập nhật kiến thức, kĩ năng mới và nâng cao năng lực chuyên môn.

+ Về nghiên cứu khoa học: Có năng lực nghiên cứu khoa học tốt, là thành viên nhóm nghiên cứu xuất sắc tại Học viện. Đã chủ trì và tham gia viết đề xuất, tổ chức nhóm nghiên cứu để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Đã công bố nhiều bài báo trong nước và quốc tế, tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước. Đã tham gia hội đồng đánh giá các đề tài nghiên cứu và phản biện nhiều bài báo cho tạp chí trong nước và quốc tế.

+ Về các hoạt động khác: có năng lực tham gia các hoạt động khác được Học viện, Khoa, bộ môn phân công như Quảng bá tuyển sinh, quản lý hồ sơ đào tạo của bộ môn.

+ Có kỹ năng hoạt động phát triển cộng đồng, phối hợp xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh ở trong và ngoài cơ sở giáo dục;

- Sức khỏe: Có đủ sức khỏe thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 5 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020				2	209		209/366,5/229,5
2	2020-2021				1	263		263/461,2/229,5
3	2021-2022		1			223		223/330,9/229,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023		1			193		193/301,9/229,5
5	2023-2024		1	1		179	30	209/333,2/229,5
6	2024-2025		1			165		165/284,3/255

(*) - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☐ hoặc luận ☐ án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phan Kế Sơn	x			x	2021-2024	Học viện Khoa học & Công nghệ	30/12/2024
2	Nguyễn Năng Thanh		x		x	2023-2024	Học viện Nông nghiệp Việt nam	Học viên đã bảo vệ luận văn thành công nhưng chưa được cấp bằng do còn thiếu Tiếng Anh đầu ra

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Thực hành và Bài tập Hoá học đại cương	BT	NXB Học viện Nông nghiệp	6		1-9, 27-38, 46-63	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1179/HVN-XNB ngày 22/6/2022
2	Giáo trình Hoá học đại cương	GT	NXB Học viện Nông nghiệp	5	x	1-55	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1149/HVN-XNB ngày 23/6/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

- Các chữ viết tắt: BT: sách bài tập; GT: sách giáo trình

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Chế tạo vật liệu nano tổ hợp graphene oxit/sắt từ oxit (GO/Fe ₃ O ₄) và sử dụng trong xử lý nước thải chứa chất màu hữu cơ	CN	T2017-04-25 Đề tài cấp Học viện	3/2017-3/2018	Nghiệm thu ngày 5/4/2018 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Tách chiết tinh dầu củ nghệ trắng (<i>Cucurma Aromatica</i> Salisb) để bảo quản thực phẩm	CN	T2019-04-16VB Đề tài cấp Học viện	4/2019-4/2020	Nghiệm thu ngày 22/6/2020 Xếp loại: Khá
2	Tổng hợp xanh hạt nano ZnO sử dụng cây mơ lông (<i>Paederia lanuginosa</i>) để diệt trừ vi khuẩn gây bệnh tiêu chảy trên lợn con	CN	T2021-06-12VB Đề tài cấp Học viện	7/2021-7/2022	Nghiệm thu ngày 27/10/2022 Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu cơ chế và hiệu quả hấp phụ xanh metylen của vật liệu tổ hợp trên nền graphene oxit để ứng dụng xử lý nước thải dệt nhuộm	CN	T2021-03-05TĐ Đề tài cấp Học viện Đề tài cấp Học viện trọng điểm	9/2021-9/2024	Nghiệm thu ngày 18/7/2024 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

* Các nhiệm vụ khoa học khác đã và đang thực hiện:

- Chủ trì:

- + Đề tài do Quỹ Khoa học quốc tế tài trợ I-2-W-6196-1 (2019-2021): Loại bỏ chất ô nhiễm và khử khuẩn trong nước bằng vật liệu nano graphene oxide/Fe₃O₄/Ag tổng hợp theo phương pháp thân thiện với môi trường
(Water decontamination and disinfection by greenly synthesized graphene oxide/Fe₃O₄/Ag nano systems)
 - + Đề tài do Quỹ Khoa học quốc tế tài trợ I-2-W-6196-2 (2022-2025): Loại bỏ chất hữu cơ trong nước bằng vật liệu nano tổ hợp graphen oxit/Fe₃O₄/Ag: hấp phụ và phân huỷ bằng NaBH₄ hoặc H₂O₂
(Organic compound removal from water by graphene oxide/Fe₃O₄/Ag nanocomposite: adsorption and degradation with NaBH₄ or H₂O₂)
 - + Đề tài nghiên cứu sau tiến sĩ VINIF.2022.STS.20 (2023-2024): Nghiên cứu tổng hợp một số công thức nano của dịch chiết cây trướng cuốc (*Scandens stixis*) nhằm ức chế virus gây ra dịch tiêu chảy cấp ở lợn (PEDV)
 - + Đề tài nghiên cứu sau tiến sĩ VINIF.2024.STS.29 (2024-2025): Nghiên cứu tổng hợp hệ nano Fe₃O₄ mang dịch chiết thực vật nhằm ức chế một số virus trong chăn nuôi
- Tham gia:
- + Đề tài NAFOSTED tiềm năng 06/2020/TN (2020-2023): Nghiên cứu phát triển kháng sinh nano thực vật, kháng sinh nano và đánh giá hiệu quả của chúng nhằm ứng dụng trong chăn nuôi gia cầm
 - + Đề tài NAFOSTED 106-YS06-2015.14 (2016-2019): Nghiên cứu chế tạo các hệ dẫn thuốc cấu trúc nano đa chức năng từ-huỳnh quang dùng trong chẩn đoán và điều trị ung thư
 - + Đề tài NAFOSTED 108.05-2019.304 (2020-2023): Nghiên cứu chế tạo các hệ dẫn thuốc cấu trúc nano đa chức năng gắn tác nhân phát huỳnh quang hồng ngoại gần để nâng cao hiệu quả điều trị ung thư và ứng dụng trong theo dõi tiến triển bệnh ung thư bằng hình ảnh sinh học.
 - + Dự án cấp Quốc gia TTKHCN.DA.11-2019 (2019-2021): Thương mại hoá quy trình công nghệ sản xuất thực phẩm chức năng hỗ trợ phòng chống loãng xương từ Ba kích tím Quảng Ninh
 - + Đề tài NAFOSTED 108.05-2024.02 (2025-2028): Nghiên cứu tích hợp tính năng quang trị trên hệ nano từ - quang (Fe₃O₄-chất huỳnh quang hồng ngoại gần) nhằm tăng hiệu quả điều trị và theo dõi điều trị ung thư đa mô thức

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả chính	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Link bài báo
Trước khi được công nhận TS									
I									
1	Fe ₃ O ₄ /o-Carboxylmethyl Chitosan/Curcumin-based Nanodrug System for Chemotherapy and Fluorescence Imaging in HT29 Cencer Cell Line	13		Chemistry Letters 1348-0715	ISI, IF 1.587, Q2 (2011)	4	40 (11): 1264–1266	11/2011	https://academic.oup.com/chemlett/article-abstract/40/11/1264/7388421?redirectedFrom=fulltext
2	Chitosan and O-carboxymethyl chitosan modified Fe ₃ O ₄ for Hyperthermic Treatment	8		Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology 2043-6262	Scopus, Q2	27	3: 015006	2/2012	https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6262/3/1/015006
3	Preparation and anti-cancer activity of polymer-	8		Advances in Natural Sciences: Nanoscience and	Scopus, Q2	30	3: 035002	5/2012	https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6262/3/1/015006

	encapsulated curcumin nanoparticles			Nanotechnology 2043-6262					https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0254058415305411	https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0378517316303696?via%3Dihub	https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6262/7/3/035018	https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6254/aa5e23
4	Folate attached, curcumin loaded Fe ₃ O ₄ nanoparticles: A novel multifunctional drug delivery system for cancer treatment	9	x	Materials Chemistry and Physics 1879-3312	ISI, IF 2.3, Q2 (2016)	60	172: 98–104	1/2016				
5	Characteristics and cytotoxicity of folate-modified curcumin-loaded PLA-PEG micellar nano systems with various PLA:PEG ratios.	6		International Journal of Pharmaceutics 1873-3476	ISI, 3.649, Q1	57	507: 32–40	5/2016				
6	Inhibition effect of engineered silver nanoparticles to bloom forming cyanobacteria.	11		Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology 2043-6262	Scopus , Q2	39	7: 035018.	8/2016				
7	Magnetic inductive heating of organs of mouse models treated by copolymer	9		Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology 2043-6262	Scopus , Q2	17	8: 025013	6/2017				

8	Folate-modified, curcumin and paclitaxel co-loaded PLA-TPGS nanoparticles: Preparation, optimization and in vitro cytotoxicity assays.	7	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology 2043-6262	Scopus, Q2	6	9: 025004	4/2018	https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6254/aabb5c
9	Optimizing the alginate coating layer of doxorubicin-loaded iron oxide nanoparticles for cancer hyperthermia and chemotherapy.	6	Journal of Materials Science 1573-4803	ISI, IF 3.442, Q1 (2018)	43	53: 13826-13842.	7/2018	https://link.springer.com/article/10.1007/s10853-018-2574-z
10	Microwave-assisted dextran modification and nanoparticle synthesis for application in drug delivery system	4	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology 2043-6262	Scopus, Q2	3	10, 015008	2/2019	https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6254/ab0282
11	Doxorubicin release by magnetic inductive heating and in vivo hyperthermia-chemotherapy combined cancer treatment of multifunctional magnetic nanoparticles	6	New Journal of Chemistry 1369-9261	ISI, IF 3.2, Q1	37	43, 5404-5413	3/2019	https://pubs.rsc.org/en/content/articlelanding/2019/nj/c9nj00111e/unauth

12	Preparation of doxycycline loaded Ag decorated TiO ₂ nanoparticles for improving bacterial treatment effectiveness in white-leg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	9	Advances in Natural Science: Nanoscience and Nanotechnology 2043-6262	Scopus, Q2	3	10, 015010	3/2019	https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6254/ab0880
13	Fabrication and activity evaluation on <i>Asparagus officinalis</i> of hydroxyapatite based multimicronutrient nano systems	10	Advances in Natural Science: Nanoscience and Nanotechnology 2043-6262	Scopus, Q2	11	10, 025011	5/2019	https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6254/ab21cc
14	Tổng hợp, đặc trưng và khả năng hấp phụ ion kim loại nặng của vật liệu lai chitosan/Fe ₃ O ₄ /Al(OH) ₃	3	Tạp chí Hoá học 0866-7144			49 (3A), 246-251	5/2011	
15	Structure and properties of Fe ₃ O ₄ nanoparticles coated by PLA-PEG copolymer with and without loading of curcumin	5	Journal of Science and Technology 2525-2518			54 (1A): 268-276.	2/2016	
16	Co-precipitation microwave-assisted synthesis of Fe ₃ O ₄ nanoparticles for drug delivery system	5	Tạp chí Khoa học & Công nghệ - Đại học Thái Nguyên 1859-2171			190 (14): 61-68	12/2018	

17	Tổng hợp và tính chất của các composit làm từ bã sả sau cất tinh dầu và bã mía.	5	x	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn 1859-4581		12: 89–94.	12/2018	https://eng.vjas.vn/index.php/vjas/article/view/6
18	Green Synthesis and Utility of Nano Fe for Cr(VI) treatment	3	x	Vietnam Journal of Agricultural Sciences 2588-1299		1: 35–42	8/2018	
Sau khi được công nhận TS								
19	Doxycycline loaded Fe ₃ O ₄ based nanocomposites: preparation and evaluation on growth and survival of white leg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	10		Advances in Natural Science: Nanoscience and Nanotechnology 2043-6262	Scopus , Q2	1	10, 035015	https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6254/ab2ec8
20	Properties and bioeffects of magneto–near infrared nanoparticles on cancer diagnosis and treatment	10		New Journal of Chemistry 1369-9261	ISI, IF 3.3, Q1	2	44, 17277-17288	https://pubs.rsc.org/en/content/articlelanding/2020/nj/d0nj02848g
21	Platinum (II) complexes and their nanoformulations: preparation, characterisation and cytotoxicity	11		Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology 2043-6262	Scopus , Q2	1	12, 025016	https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6262/ac079b

22	Dual Loading of Doxorubicin and Magnetic Iron Oxide into PLA-TPGS Nanoparticles: Design, in vitro Drug Release Kinetics, and Biological Effects on Cancer Cells	8		ChemMedChem 1860-7187	ISI, IF 3.2, Q1	2	16(23), 3615-3625	10/2021	https://chemistry-europe.onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/cmdc.202100535
23	Green nanoarchitectonics using <i>Cleistanthus</i> leaf extract in preparation of multifunctional graphene oxide/Fe ₃ O ₄ /Ag nanomaterials for water decontamination and disinfection	6	x	Journal of Inorganic and Organometallic Polymers and Materials 1574-1443	ISI, IF 3.54, Q2 (2022)	7	32, 547-559	1/2022	https://link.springer.com/article/10.1007/s10904-021-02164-1
24	Novel Integrated Nanofertilizers for Improving the Growth of <i>Polyscias fruticosa</i> and <i>Asparagus officinalis</i>	10	x	Journal of Nanomaterials 1687-4129	ISI, IF 2.986, Q2 (2022)	4	2022(1), 5791922	4/2022	https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1155/2022/5791922
25	Modification of expanded clay carrier for enhancing the immobilization and nitrogen removal capacity of nitrifying and denitrifying bacteria in the aquaculture system	7		Journal of Bioscience and Bioengineering 1347-4421	ISI, IF 2.894, Q2	18	134(1), 41-47	6/2022	https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1389172322000950

26	Co-delivery of Doxycycline, Florfenicol and Silver Nanoparticles using Alginate/Chitosan Nanocarriers	9	ChemistrySelect 2365-6549	ISI, IF 2.109, Q2	6	7(33), e202201954	9/2022	https://chemistry-europe.onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/slect.202201954
27	<i>Allium sativum</i> @AgNPs and <i>Phyllanthus urinaria</i> @AgNPs: a comparative analysis for antibacterial application	12	RSC Advances 2046-2069	ISI, IF 4.036, Q1	11	12, 35730-35743	12/2022	https://pubs.rsc.org/en/content/articlelanding/2022/ra/d2ra06847h
28	Multifunctional nanocarriers of Fe ₃ O ₄ @PLA-PEG/curcumin for MRI, magnetic hyperthermia and drug delivery	14	Nanomedicine (London) 1748-6963	ISI, IF 5.5, Q1	16	17(22), 1677-1693	1/2023	https://doi.org/10.2217/nmm-2022-0070
29	High Biocompatibility, MRI Enhancement, and Dual Chemo- and Thermal-Therapy of Curcumin-Encapsulated Alginate/Fe ₃ O ₄ Nanoparticles.	9	Pharmaceutics 1999-4923	ISI, IF 5.4, Q1	14	15(5), 1523	5/2023	https://www.mdpi.com/1999-4923/15/5/1523
30	Various-sized ZnO nanoformulations synthesized with both aqueous and ethanol extracts of <i>Paederia lanuginosa</i> leaves	5	Chemical Papers 2585-7290	ISI, IF 2.2, Q2	2	77, 5817-5827	6/2023	https://link.springer.com/article/10.1007/s11696-023-02899-w

31	Near-Infrared Emission-Cyanine 5.5 and Doxorubicin Loaded Magnetite Nanoparticles for Dual In Vivo Magnetic Resonance and Biodistribution Imaging	8	ChemistrySelect 2365-6549	ISI, IF 2.1, Q2 (2023)	1	14, 1984- 1994	8(40), e202303580	10/2023	https://chemistry-europe.onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/slct.202303580
32	Multilayer immobilizing of denitrifying Bacillus sp. and TiO ₂ -AgNPs on floating expanded clay carrier for co-treatment of nitrite and pathogens in aquaculture.	10	RSC Advances 2046-2069	ISI, IF 3.9, Q1 (2024)	1			1/2024	https://pubs.rsc.org/en/content/articlelanding/2024/ra/d3ra07361k
33	<i>Stixis scandens</i> leaf extract-loading ZnO nanoparticles for porcine epidemic diarrhea virus (PEDV) treatment.	4	RSC Advances 2046-2069	ISI, IF 3.9, Q1 (2024)	2	14, 8779- 8789		3/2024	https://pubs.rsc.org/en/content/articlelanding/2024/ra/d3ra08928b
34	Post-Adsorption Properties and Thermodynamic Adsorption Parameters of Various Graphene Oxide-Based Materials	4	ChemistrySelect 2365-6549	ISI, IF 1.9, Q3 (2024)	1	9(26), e202401493		7/2024	https://chemistry-europe.onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/slct.202401493

35	The Influence of Cyanine 5.5 and Doxorubicin on Cell Cycle Arrest, Magnetic Resonance, and Near-Infrared Fluorescence Optical Imaging for Fe ₃ O ₄ -Encapsulated PLA-TPGS Nanoparticles	12		ChemMedChem 1860-7187	ISI, IF 3.6, Q1		20(5), e202400586	3/2025	https://chemistry-europe.onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/cmdc.202400586
36	Different conjugates of Fe ₃ O ₄ nanoparticles, drug, and dye: optical and magnetic properties for in vivo bimodal imaging	11	x	RSC Advances 2046-2069	ISI, IF 3.9, Q1 (2024)		15 9644– 9656	3/2025	https://pubs.rsc.org/en/content/articlelanding/2025/ra/d4ra07910h
37	A floatable TiO ₂ -Ag photocatalyst enables effective antibiotic degradation and pathogen growth control	10		RSC Advances 2046-2069	ISI, IF 3.9, Q1 (2024)		15, 18324- 18337	6/2025	https://pubs.rsc.org/en/content/articlelanding/2025/ra/d5ra02333e
38	Multifunctional quantum dot-decorated drug-loaded magnetite nanosystem for dual optical-magnetic resonance imaging and drug delivery	10		RSC Advances 2046-2069	ISI, IF 3.9, Q1 (2024)		15, 21269– 21283	6/2025	https://pubs.rsc.org/en/content/articlelanding/2025/ra/d5ra03379a
39	Loại bỏ tricloetilen trong nước bằng hạt nano sắt tổng hợp với dịch chiết lá vối và lá chè xanh	5	x	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn 1859-4581			13, 55-61	7/2019	http://tapchikhoahocnongnghiep.vn/tapchi/detail/2726

40	Graphene oxide-based materials for the treatment of contaminated water: a review	4	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 1859-0004	17(2), 137-149	7/2019	https://tapchi.vnu.edu.vn/wp-content/uploads/2019/07/tap-chi-so-2.3-8.pdf
41	Chemical Compositions and Food Preservation Ability of White Turmeric Rhizomes Essential Oil	5	x	Vietnam Journal of Agricultural Sciences 2588-1299	3(2), 612-623	10/2020	https://eng.vias.vn/index.php/vias/article/view/130
42	Các đặc tính màng chống thấm sinh học chitosan kết hợp với lignin thu hồi từ bã mía	6		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 1859-0004	19(7), 932-941	7/2021	https://tapchi.vnu.edu.vn/wp-content/uploads/2021/06/tap-chi-so-7.1.9.2021.pdf
43	Paper sheets made from sugarcane bagasse and lemongrass by-products: synthesis and properties	5	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 1859-0004	19(7), 964-974	7/2021	https://tapchi.vnu.edu.vn/wp-content/uploads/2021/06/tap-chi-so-7.1.12.2021.pdf
44	Factors affecting fluorescent intensity of Fe ₃ O ₄ -cyanine 5.5 nanoparticles	6	x	Vietnam Journal of Science and Technology 2815-5874	60(1), 33-42	2/2022	https://vjs.ac.vn/index.php/jst/article/view/15968

45	Cơ sở khoa học và thực tiễn về thu gom, xử lý, sử dụng chất thải rắn chôn nuôi có nguồn gốc hữu cơ cho cây trồng theo hướng nông nghiệp tuần hoàn	9		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên 1859-2171		229(10), 269-276	6/2024	https://ist.tnu.edu.vn/ist/article/view/10410
46	Nanoformulation and encapsulation of natural active compounds from <i>Morinda officinalis</i> How. for anti-osteoporosis activity	8		The 10th International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology (IWAMSN 2021)		407-413	11/2021	
47	Tổng hợp chấm nano các bon và ứng dụng làm xúc tác quang phân huỷ xanh methylene	3	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Môi trường nông nghiệp, nông thôn và Phát triển bền vững” lần thứ 1 978-604-924-803-0		323-334	4/2024	
48	Sử dụng vật liệu nền graphene oxit trong hấp phụ chất màu	3	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Môi trường nông nghiệp, nông thôn và Phát triển bền vững” lần thứ 1 978-604-924-803-0		348-357	4/2024	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

49	Organic compound removal from water by go/Fe ₃ O ₄ /Ag nanocomposite: Adsorption & Degradation with NaBH ₄ or H ₂ O ₂	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Môi trường nông nghiệp, nông thôn và Phát triển bền vững” lần thứ 2 978-604-924-868-9	222-230	6/2025
----	--	---	---	---	---------	--------

- Trong đó: 7 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS là các bài báo có STT 23, 24, 28, 30, 33, 34, 36.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

7.2. Bảng độc quyền sáng chế (BĐQSC), giải pháp hữu ích (BĐQGPHI)

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	BĐQSC số 31505: Phương pháp sản xuất hệ nano cao định chuẩn Ba kích tím (<i>Morinda officinalis</i> How.) và hệ nano cao định chuẩn Ba kích tím được sản xuất bằng phương pháp này	Cục Sở hữu trí tuệ	03/03/2022	Đồng tác giả	6
2	BĐQSC số 33759: Phương pháp bào chế hệ nano kháng sinh tổ hợp dùng cho gia cầm và hệ nano kháng sinh tổ hợp này	Cục Sở hữu trí tuệ	21/09/2022	Đồng tác giả	4
3	BĐQSC số 34964: Phương pháp điều chế hệ nano curcumin dạng nổi trên nền phức hợp hydrogel alginat/fucoidan	Cục Sở hữu trí tuệ	14/02/2023	Đồng tác giả	4
4	BĐQSC số 38539: Phương pháp bào chế hệ nano kháng sinh thực vật từ tảo kết hợp với nano bạc và hệ nano kháng sinh thực vật từ tảo kết hợp với nano bạc thu được theo phương pháp này	Cục Sở hữu trí tuệ	27/12/2023	Đồng tác giả	5
5	BĐQSC số 40854: Phương pháp sản xuất vật liệu nano đa chức năng trên nền coplyme PLA-TPGS mang đồng thời Doxorubicin - nano oxit sắt từ	Cục Sở hữu trí tuệ	17/07/2024	Đồng tác giả	6
6	BĐQSC số 45556: Phương pháp bào chế sản phẩm nano vitexin trên nền ma trận polyme alginat/cacboxymetyl xenluloza và sản phẩm nano vitexin thu được bằng phương pháp này	Cục Sở hữu trí tuệ	8/4/2025	Đồng tác giả	10
7	BĐQGPHI số 3743: Phương pháp điều chế hệ gel nano nhũ tương gừng (<i>Zingiber officinale</i>) - ngải cứu (<i>Artemisia vulgaris</i>)	Cục Sở hữu trí tuệ	5/9/2024	Đồng tác giả	10

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật hoá học Mã số: 7510401	Tham gia	Quyết định số 2983/QĐ-HVN ngày 15/8/2019	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định mở ngành số 4461/QĐ-HVN ngày 28/11/2019	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lê Thị Thu Hương